TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-PT
Ngày 22- 12 - 2025
V/v: "Thay đổi người trực tiếp nuôi con say ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh

Bà Nguyễn Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2025/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

Do Bản án số 219/2025/HNGĐ-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6500/2025/QĐ-PT ngày 20/11/2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Xóm M, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác:

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Xóm M, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Bà Trần Thị N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Xóm M, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các văn bản chứng cứ nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào tháng 11/2021, có 01 con chung là Nguyễn Yến N sinh ngày 28/4/2022. Sau một thời gian chung sống, mâu thuẫn xảy ra và chị Nguyễn Thị H đã thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Văn T tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 29/2024/QĐCNTTLH ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (cũ). Trong thỏa thuận ly hôn có nội dung: Giao con chung là Nguyễn Yến N sinh ngày 28/4/2022 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T đã đi nước ngoài bỏ lại con cho ông bà nội nuôi, có rất nhiều lần ông bà đã cấm cản không cho mẹ gặp con, hiện nay cháu đã đến tuổi đi trẻ nên rất cần người chăm sóc, đưa đón nhưng bố lại đi nước ngoài, ông bà nội đã trên 60 tuổi, không còn đủ sức khỏe chăm lo cho cháu, hơn nữa ông bà còn phải chăm 01 cháu ngoại đang học lớp 1 và một người con tinh thần không ổn định nên chị sợ ảnh hưởng đến con, hiện nay chị đang có chỗ ở hợp pháp và thu nhập ổn định. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con chung là Nguyễn Yến N sinh ngày 28/4/2022 cho đến tuổi trưởng thành và chị không yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, do anh T đang ở nước ngoài nên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gọi facebook cho anh T qua facebook của ông Nguyễn Văn T1 (bố đẻ của anh T), anh T trình bày:

Anh và chị H vốn là vợ chồng nhưng đã thỏa thuận ly hôn nhau, khi thỏa thuận ly hôn hai vợ chồng thống nhất giao con cho anh T nuôi dưỡng, sau khi ly hôn khoảng 5 đến 6 tháng là anh T đi nước ngoài, nhờ ông bà nội ở nhà chăm sóc

con. Hàng tháng anh có gửi tiền về nuôi con, một tháng tầm 15 triệu đồng, hiện tại gia đình anh đang cho cháu Nguyễn Yến N theo học tại trường mầm non S, tối nào anh cũng điện về nói chuyện với con, hỏi thăm sức khỏe của con. Về yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H, anh T hoàn toàn không đồng ý, vì anh chỉ đi nước ngoài từ 01 đến 02 năm nữa rồi anh sẽ về để chăm sóc con. Khi tòa án đưa vụ án ra xét xử vì đang ở nước ngoài nên anh xin được phép vắng mặt. Việc giao nhận các văn bản của Tòa án anh T nhất trí giao nhận thông qua bố mẹ mình (ông T1, bà N). Nguyện vọng của anh T là mong Tòa án xem xét cho anh được trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa, anh T có mặt và anh không nhất trí với yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H.

3. Đối với những người tham gia tố tụng khác (ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị N) là những người đang trực tiếp nuôi con cho bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà hoàn toàn đồng ý như những gì anh T đã trình bày, hiện nay anh T đang đi nước ngoài thì ông và bà nhất trí nuôi con hộ anh T cho đến khi anh T về nước. Cháu Nguyễn Yến N hiện đang ở với ông bà, được cho ăn học đầy đủ, cháu rất ngoan và tăng cân. Ông và bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Nguyễn Thị H.

4. Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng khuyết tật của anh Nguyễn Văn T2 đang sống chung trong gia đình ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị N theo như đơn phản ánh của chị Nguyễn Thị H:

Tại biên bản xác minh ngày 22/8/2025, bà Nguyễn Thủy C, công chức văn hóa xã hội, ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh cung cấp: Anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 18/6/2002, số căn cước công dân: 042202006689, đang ở tại gia đình ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị N, hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật. Dạng khuyết tật: Khuyết tật trí tuệ mức độ nặng.

Vì anh T đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể, theo quy định tại điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự, vào ngày 24/7/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Hà tĩnh đã có thông báo số: 2039/2025/CV-TA gửi Ban đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), địa chỉ: Số 45, Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, thông báo bằng tiếng việt 03 lần liên tiếp vào các ngày 25, 26, 27 tháng 7 năm 2025 cho anh Nguyễn Văn T để anh Nguyễn Văn T biết về tham dự phiên Tòa.

Tại Bản án số 219/2025/HNGĐ-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, các Điều 40, 144, 147, 227, 228, 271, 273, 464, 469, 470, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Yến N sinh ngày 28/4/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên các quyền, nghĩa vụ khác.

Ngày 07/10/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận được đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T là bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo. Anh Nguyễn Văn T thay đổi kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chị Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Sau khi phân tích nội dung vụ án, nội dung kháng cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và

căn cứ vào diễn biến phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của Bản án số 219/2025/HNGĐ-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; xem xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn T làm đúng quy định của pháp luật được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn T thay đổi kháng cáo đúng quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn T:

[2.1] Đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Nguyễn Thị H.

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 29/2024/QĐCNTTLH ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh thì anh Nguyễn Văn T là người được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Yến N. Sau khoảng 6 tháng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn T đã đi nước ngoài làm ăn và nhờ ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị N (bố mẹ đẻ của anh T) trông nom giúp.

Chị Nguyễn Thị H cho rằng việc chị chấp nhận giao con cho anh Nguyễn Văn T nuôi trong quá trình giải quyết ly hôn khi con chưa đủ 36 tháng tuổi (mới hơn 02 tuổi) là do bị ép buộc là không có căn cứ vì việc ly hôn phải căn cứ vào quan hệ vợ trồng đã mâu thuẫn trầm trọng. Trong lúc cháu bé cần người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc thì chị H đã từ bỏ quyền được pháp luật ưu tiên giao cho nuôi con, thiếu trách nhiệm với người con. Sau khi ly hôn, chị H cũng không tự nguyện

cấp dưỡng cho con mặc dù anh T không yêu cầu. Việc anh T đi làm ăn cũng để đảm bảo có điều kiện nuôi con tốt hơn, mặt khác trong khi anh T vắng nhà đã nhờ bố mẹ chăm sóc nuôi dưỡng cháu và cháu vẫn phát triển bình thường, nay anh T đã về nước để thực hiện nghĩa vụ của người cha với con, chăm sóc nuôi dưỡng con. Tại cấp phúc thẩm, anh T cung cấp tài liệu thể hiện trong thời gian anh làm ăn ở nước ngoài có thường xuyên gửi tiền về để bộ mẹ chăm sóc nuôi dưỡng con anh T. Để đảm bảo quyền lợi của người con và giữ sự phát triển ổn định của cháu bé và hiện tại cháu đã trên 3 tuổi, cần chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác hêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

[4] Về án phí: Nguyên đơn (Chị H) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án dân sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, sửa quyết định của Bản án số 219/2025/HNGĐ-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, các Điều 40, 144, 147, 227, 228, 271, 273, 464, 469, 470, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn là cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 28/4/2022.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ theo biên lai thu

tiền số 0007478 ngày 03/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tĩnh Hà Tĩnh.

Anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng